TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thoa

2. Ông Phạm Văn Dung

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Nh; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện An Dương (nay là tổ dân phố D, phường L, quận An Dương), thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Thôn L, xã A, huyện An Dương (nay là tổ dân phố L, phường A, quận Hồng Bàng), thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn G; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện An Dương (nay là tổ dân phố D, phường L, quận An Dương), thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Mai Thị Nh trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Văn G trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện An Dương (nay là phường L, quận An Dương), thành phố Hải Phòng vào ngày 07/11/2011. Quá trình chung sống vợ chồng hòa

thuận, vui vẻ đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nhất là từ năm 2022 đến nay nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra tranh cãi bất hòa. Chị đã tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng và căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn hai bên sống ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mỗi người một nơi. Do tình cảm vợ chồng giữa chị và anh G không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không còn hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn G.

Về con chung: Chị và anh G có 02 con chung là Phạm Khánh Ng, sinh ngày 01/8/2011 và Phạm Bảo N, sinh ngày 05/01/2017. Đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Khánh Ng cho chị nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Bảo N cho anh G nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị và anh G tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn G: Anh G đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh G đến Tòa án giải quyết việc chị Mai Thị Nh xin ly hôn, con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, tài sản chung nhưng anh G đều vắng mặt không có lý do, không có lời khai gửi Tòa án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Mai Thị Nh được ly hôn anh Phạm Văn G. Về con chung: Giao con chung Phạm Khánh Ng, sinh ngày 01/8/2011 cho chị Mai Thị Nh nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Bảo N, sinh ngày 05/01/2017 cho anh Phạm Văn G nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Mai Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Mai Thị Nh khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn G có nơi cư trú: Xã L, huyện An Dương (nay là phường L, quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp

về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Nh và anh G vắng mặt, chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh G vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Mai Thị Nh và anh Phạm Văn G.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Mai Thị Nh về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G. Anh G không có quan điểm về yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nh và anh G đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Mai Thị Nh được ly hôn anh Phạm Văn G.

[4] Về con chung: Chị Mai Thị Nh và anh Phạm Văn G có 02 con chung Phạm Khánh Ng, sinh ngày 01/8/2011 và Phạm Bảo N, sinh ngày 05/01/2017. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Khánh Ng cho chị Nh nuôi dưỡng sau ly hôn, Giao con chung Phạm Bảo N cho anh Phạm Văn G nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận. Anh G không có quan điểm về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng con chung, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, giao con chung Phạm Khánh Ng cho chị Mai Thị Nh nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Bảo N cho anh Phạm Văn G nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Mai Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Văn G không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử

không xem xét, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Mai Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Nh và anh Phạm Văn G có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Nh được ly hôn anh Phạm Văn G.

2. Về con chung: Chị Mai Thị Nh và anh Phạm Văn G có hai con chung Phạm Khánh Ng, sinh ngày 01/8/2011 và Phạm Bảo N, sinh ngày 05/01/2017. Giao con chung Phạm Khánh Ng cho chị Mai Thị Nh nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Bảo N cho anh Phạm Văn G nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Mai Thị Nh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị Nh nộp (biên lai thu tiền số 0008612 ngày 26 tháng 11 năm 2024) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (nay là quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Chị Mai Thị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Nh và anh Phạm Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương;
- UBND xã L (nay là phường L, ĐKKH số 117/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

T THUNH VIÊN TRƯỜNG ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hoa Hương

Bùi Thị N Thun **Vũ Văn Thi**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thunh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. TRƯỜNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Hoa Hương

T THUNH VIÊN TRƯỜNG ĐỒNG XÉT XỬ

Đồng Thị Thường **Vũ Văn Thi**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hoa Hương

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thunh án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. TRƯỜNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Hoa Hương

CÁC TRƯỜNG THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi Thunh án dân sự An

TM. TRƯỜNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

Trương Minh Huế